TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG** Án số: 49/2019/HSST Ngày 21/6/2019	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Thân Hồng Giang
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Thành Đô và ông Nguyễn Quang Vinh
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- *Đại diện VKSND huyện L tham gia phiên toà:* Ông Ngô An Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2019, Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/HSST ngày 30/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/ QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bạch Công S**, sinh năm 1989. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TM, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 10/12; con ông Bạch Văn Đ, sinh năm 1957 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1959; chưa có vợ, con;

- Tiền án:

+ Bản án số 13 ngày 27/03/2012, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 12 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Bản án số 04 ngày 25/01/2013, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù giam về tội "trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự số 13 ngày 27/03/2012 của Tòa án nhân dân huyện L, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 09 tháng tù. Ngày 08/01/2016, S chấp hành xong án phạt tù.

+ Bản án số 18 ngày 27/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 16 tháng 20 ngày tù (bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam) về tội

không tố giác tội phạm. Ngày 27/4/2018, bị cáo Sơn được trả tự do tại phiên tòa.

- Tiền sự: Không có.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

**** Người bị hại:***

1. Anh Ngô Thế M, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn MH, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Bá Th, sinh năm 1996(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ng, xã VL, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Bạch Xuân Tr, sinh năm 1989(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Bạch Thị H, sinh năm 1981(có mặt)

Địa chỉ: Thôn CN, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**** Người làm chứng:***

1. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1997(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CN, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1986(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TM, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 12/2018, để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo Bạch Công S đã thực hiện 02 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Bị cáo Bạch Công S và anh Ngô Thế M là bạn bè chơi với nhau từ trước. Khoảng 18 giờ ngày 30/11/2018, Sơn đang ở nhà nghỉ Như Ý tại thôn Ng, thị trấn V, huyện L đã gọi điện cho anh Ngô Thế M, sinh năm 1990 trú tại thôn MH, xã T, huyện L bảo anh Mỹ đến cổng nhà nghỉ Như Ý nhờ chút việc. Khi anh M đến, S hỏi mượn anh M chiếc xe mô tô loại Nouvo nhãn hiệu YAMAHA, BKS 98B2-585.74 để đi có việc và hẹn 15 phút sau sẽ trả lại xe. Anh M đồng ý. Sau đó, S đi chiếc xe mô tô của anh M đi vay tiền để trả tiền nhà nghỉ nhưng không vay được nên S đã nảy sinh ý định mang chiếc xe của anh M

xuống nhà anh Bạch Xuân Tr, sinh năm 1989 trú tại thôn Đ1, xã Ph, huyện L để cầm cố chiếc xe này với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng), nhưng anh Tr chỉ đồng ý cầm đồ chiếc xe này với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). S đồng ý và nhận tiền cầm cố xe từ anh Tr. Toàn bộ số tiền trên S đã chi tiêu và sử dụng cho cá nhân hết.

Sau khi cho S mượn xe không thấy S trả, anh M nhiều lần liên lạc qua điện thoại đòi S xe thì S bảo đã mang đi cầm cố. Ngày 07/01/2019, anh M đã làm đơn trình báo Công an huyện L.

Ngày 03/01/2019, Công an huyện L tiến hành kiểm tra hành chính tại quán cầm đồ và những nơi Tr cất giữ phương tiện của khách thì phát hiện và tạm giữ xe mô tô có biển kiểm soát 98B2 – 585.74.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 09/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo, biển kiểm soát 98B2 – 585.74 đã qua sử dụng có giá 11.000.000 đồng.

Ngày 15/3/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Ngô Thế M 01 xe mô tô BKS 98B2 – 585.74, do anh M đã được nhận lại xe nên không yêu cầu S bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 25/12/2018, Bạch Công S gọi điện thoại cho anh Nguyễn Bá Th, sinh năm 1996 ở thôn Ng, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang rủ sang thị trấn V chơi (S và Th là bạn bè quen biết từ trước). Anh Th đồng ý. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, anh Th cùng bạn gái là Phạm Thị M, sinh năm 1997 ở thôn CNi, xã Q, huyện T đi xe mô tô Honda loại xe Wave, biển kiểm soát 98B3 – 312.02 sang ngã tư thị trấn V gặp S. Tại đây, S mời Th và M đi lên quán trà đá ở trước cửa trung tâm Bảo Việt ở Phố V, thị trấn V uống nước, khi đến nơi thì gặp Nguyễn Văn S1, sinh năm 1986 ở cùng thôn đang uống nước ở đấy. Uống nước được khoảng 30 phút, S bảo Th cho mượn xe đi có việc, anh Th đồng ý và giao xe cho S. S điều khiển xe của anh Th đi một lúc thì quay lại và rủ Th, M, S lên quán ăn Thanh Hoa thuộc xã YM, huyện L để ăn trưa. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, sau khi ăn xong S nói với Th ở đây chơi đến chiều rồi S1 và S cùng sang bên huyện T để chơi. Do vẫn cầm khóa xe mô tô của Th nên S đưa cho S1 và bảo S1 chở Th và M vào nhà nghỉ Thái Bình ở thị trấn V để nghỉ trưa còn S ở lại quán ăn Thanh Hoa đợi, anh Th đồng ý. Khoảng 40 phút sau, S1 đi xe mô tô quay lại quán Thanh Hoa đón S. Sau đó, S dùng xe mô tô của Th chở S đi chơi. Quá trình đi chơi, do không có tiền nên S nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô của Th đi cầm cố để lấy tiền. S đã điện thoại cho Bạch Xuân Tr nói sẽ nhờ S1 mang chiếc xe mô tô đến cắm với giá 3.000.000 đồng. Tr đồng ý. Sau đó, S bảo S1 đi chiếc xe mô tô trên xuống cắm cho Tr lấy 3.000.000 đồng và mang tiền về cho S. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày S xuống gặp Tr lấy thêm 2.000.000 đồng (tính vào tiền cắm chiếc xe

mô tô 98B3 – 312.02). Toàn bộ số tiền 5.000.000 cầm cố xe mô tô trên có được S đã chi tiêu cá nhân hết.

Anh Nguyễn Bá Th sau khi cho S mượn xe mô tô và không thấy S trả xe, anh Th hỏi thì S bảo đã mang xe mô tô của anh Th đi cầm đồ, sau nhiều lần đòi xe không được, biết S đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô của mình, đến ngày 06/3/2019, Th đã làm đơn trình báo đề nghị cơ quan điều tra, làm rõ.

Ngày 03/01/2019, Công an huyện L tiến hành kiểm tra hành chính tại quán cầm đồ và những nơi Tr cất giữ phương tiện của khách thì phát hiện và tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 98B3 – 312.02.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17 ngày 13/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận chiếc xe mô tô Honda loại xe Wave, biển kiểm soát 98B3 – 31202 trị giá 14.000.000 đồng.

Ngày 15/3/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Nguyễn Bá Th 01 xe mô tô BKS 98B3 – 312.02, do anh Th đã được nhận lại xe nên không yêu cầu S bồi thường thiệt hại gì.

Ngày 17/4/2019, chị Bạch Thị H là chị gái bị cáo đã thay mặt S bồi hoàn cho anh Tr số tiền 9.000.000 đồng và trả 3.000.000đ tiền chuộc xe của mình mà S mang đi cầm cố, anh Tr đã nhận đủ tiền và không yêu cầu S bồi thường gì thêm. Chị Bạch Thị H không yêu cầu S phải hoàn trả số tiền chị đã bỏ ra để bồi thường cho anh Tr.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Bạch Công S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 28/5/2019 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Bạch Công S về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bạch Công S thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Tại phiên tòa, những người bị hại vắng mặt, nhưng tại cơ quan điều tra, những người bị hại đã khai rõ về việc cho bị cáo mượn xe mô tô như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi mượn được xe, bị cáo đã mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Khi biết bị cáo đã cầm cố xe, các anh đã trình báo Công an huyện L giải quyết. Khi vụ án được điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã thu hồi lại xe mô tô trả cho các anh đầy đủ, nên các anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Các anh đã có đơn đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, chị Bạch Thị H là chị gái bị cáo khai: Chị được bị cáo S nhờ nên chị đã thay mặt bị cáo bồi hoàn cho anh Tr số tiền 12.000.000 đồng. Chị không có yêu cầu gì đối với S về số tiền chị đã trả cho anh Tr.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bạch Xuân Tr vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra anh đã khai rõ về việc nhiều lần anh nhận cầm cắm xe của bị cáo S. Tuy nhiên, anh đều không biết các xe đó do S phạm tội mà có. Nay anh đã nhận được số tiền do chị H trả đầy đủ nên không có yêu cầu đề nghị gì.

Kết thúc phần xét hỏi, tại phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKSND huyện L vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175, Điều 38, điểm b điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù, miễn phạt bổ sung bị cáo. Ngoài ra, đại diện VKSND huyện còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của VKS, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau;

[1].Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xác định đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với lời khai của những người làm chứng, đã thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 12/2018, Bạch Công S đã thực hiện 02 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại thị trấn V, huyện L Giang, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 30/11/2018, tại nhà nghỉ Như Ý ở thôn Ng, thị trấn V, huyện L, S đã mượn xe mô tô loại Nouvo nhãn hiệu YAMAHA,

BKS 98B2-585.74 của anh Ngô Thế M, mục đích đi giải quyết công việc nhưng sau đó do cần tiền đã tự ý đem xe đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân dẫn đến không có khả năng chuộc xe trả lại cho anh M. Trị giá tài sản xe mô tô S chiếm đoạt là 11.000.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 ngày 25/12/2018, tại quán ăn Thanh Hoa thuộc xã Y, huyện L, S đã mượn xe mô tô Honda loại xe Wave, biển kiểm soát 98B3 – 312.02 của anh Nguyễn Bá Th, mục đích để đi lại nhưng sau đó cần tiền đã tự ý đem xe đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân dẫn đến không có khả năng chuộc xe trả lại cho anh Th. Trị giá tài sản xe mô tô S chiếm đoạt là 14.000.000đ. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bạch Công S phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Đáng lưu ý thấy bị cáo đã nhiều lần bị xét xử như phần đầu án đã nêu, nhưng không lấy đó làm bài học cho mình. Bị cáo phạm tội lần này được xác định là tái phạm nguy hiểm. Do đó, HĐXX thấy cần phạt tù bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3].Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, HĐXX xem xét để phạt cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết đối với bị cáo như đại diện VKSND huyện đề nghị, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329- BLTTHS.

Đối với tội phạm do bị cáo thực hiện lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ

sung là hình phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4].Về vật chứng: Đã được xử lý đúng pháp luật nên không phải giải quyết nữa.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không ai có yêu cầu đề nghị gì nên Tòa miễn xét.

[6]. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định được ngày 08/12/2018, Sơn mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K5 – 1533 của chị gái là Bạch Thị H, sinh năm 1981 ở thôn Chu Ng, thị trấn V, huyện L để mang cầm cố cho Bạch Xuân Tr được 3.000.000 đồng. Việc S mượn xe và mang đi cắm được chị H đồng ý nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này. Ngày 13/3/2019, Cơ quan CSĐT, Công an huyện L đã trả lại chiếc xe mô tô 98K5 – 1533 cho chị H.

Đối với anh Bạch Xuân Tr khi nhận cầm cố các phương tiện của S không biết là tài sản do S phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Tuy nhiên, anh Tr kinh doanh cầm đồ không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự. Do vậy, ngày 07/01/2019, Chủ tịch UBND huyện L đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Tr. Anh Tr đã chấp hành xong.

Đối với Nguyễn Văn S1, quá trình điều tra Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng S1 không có mặt tại địa phương. Tài liệu chứng cứ thu thập được chưa đủ căn cứ xử lý S1 đồng phạm với S. Do vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án này, HĐXX thấy là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo Bạch Công S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những ý kiến đề nghị với HĐXX của đại diện VKSND huyện về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo **Bạch Công S** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175, điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Bạch Công S 03 năm 03 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/02/2019. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2- Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Bạch Công S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kế từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND, sở TP tỉnh;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- THADS huyện L;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thân Hồng Giang